

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Vũ Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thu H; trú tại: Số 1/3/227 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đại P; nơi ĐKKHKT: 122 B, Đ 1, Hn, Hải Phòng; hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 40/QQDTN ngày 31/01/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án đề ngày 07 tháng 7 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thu Hương trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Đại P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 26 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 9/5/52 đường Chùa Vẽ, tổ dân phố Thượng Đoạn 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, anh chị không hợp nhau về tích cách, lối sống. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng anh P không những không tâm lý, quan tâm đến vợ con mà còn thường xuyên bạn bè rượu chè rồi còn về đánh đập chị. Chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ anh nhưng anh không thay đổi. Điều này làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến năm 2017 anh P vi phạm pháp luật và bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tuy nhiên, sau đó anh P bỏ trốn, hiện đang bị truy nã. Từ ngày anh P vi phạm pháp luật anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau. Hiện nay, anh P ở đâu chị và gia đình không biết. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

2. Về nuôi con: Chị và anh P có 01 con chung là Trần Đan V, sinh ngày 13/3/2014. Ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì từ ngày sinh con, một mình chị phải chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, hiện nay anh P đã trốn truy nã không thể nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án để làm việc nhưng anh đều vắng mặt. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến quá trình giải quyết vụ án đều được tổng đạt hợp lệ, anh P không có ý kiến gì.

Tại Biên bản xác minh nơi chị H và anh P trước đây sinh sống cũng như gia đình hai bên thể hiện, về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh P có nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Hiện nay, anh P đang trốn truy nã vì vi phạm pháp luật, vợ chồng không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn anh P.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung Trần Đan V, sinh ngày 13/3/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị H và anh P không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Vũ Đại P; **có nơi cư trú trước khi bỏ trốn tại địa chỉ số 9/5/52 đường Chùa Vẽ, tổ dân phố Thượng Đoạn 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về hôn nhân: Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh P đã trầm trọng, kéo dài. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Hiện nay, anh P đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 40/QĐTN ngày 31/01/2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố

Hải Phòng, không liên lạc với gia đình. Trên thực tế quan hệ hôn nhân của chị H và anh P đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh P. Đối với anh P, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh P đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này, thể hiện anh P không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Mặt khác, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật. Như vậy, việc chị H yêu cầu xin ly hôn với anh P là có căn cứ, đúng thực tế mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con: Xét hiện nay chị H có công việc và nơi ở ổn định. Mặt khác, anh P đang bị truy nã nếu có về thì cũng phải đi chấp hành án hình phạt tù, nên không thể nuôi dưỡng cháu Vy. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao con chung Trần Đan V, sinh ngày 13/3/2014 cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thu H được ly hôn với anh Vũ Đại P.
2. Về nuôi con: Giao con chung Trần Đan V, sinh ngày 13/3/2014 cho chị Trần Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn , người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở .

3. Về tài sản chung: Do chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An , thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0005720, ngày 08 tháng 7 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Hải,
Nam Trục, Nam Định;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyền

